

Số: 18/2018/QĐST-DS

Thuận An, ngày 17 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 368/2016/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông C, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 31, khu phố L, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Đ V H, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố A, phường Th, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Ông L Q H, sinh năm 1979 và ông L H Tr, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Số 1 đường A, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Ph Th Q T, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 16, khu phố T, phường V, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bà Ng Th X H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu A, phường Th, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Ông L V, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp A, T Nh Đ, Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả tiền: Ông Đ V H nhận trách nhiệm trả cho ông C số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Về thời hạn trả tiền cụ thể:

Ngày 06/5/2018 ông Đ V H phải trả cho ông C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 06/6/2018 ông Đ V H phải trả cho ông C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 06/7/2018 ông Đ V H phải trả cho ông C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 06/8/2018 ông Đ V H phải trả cho ông C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 06/9/2018 ông Đ V H phải trả cho ông C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 06/10/2018 ông Đ V H phải trả cho ông C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 06/11/2018 ông Đ V H phải trả cho ông C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 06/12/2018 ông Đ V H phải trả cho ông C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 06/01/2019 ông Đ V H phải trả cho ông C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 06/02/2019 ông Đ V H phải trả cho ông C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 11.008.000 đồng (Mười một triệu không trăm lẻ tám ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0003880 ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả cho ông C số tiền còn lại là 10.383.000 đồng (Mười triệu ba trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Ông Đ V H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bạch Tuyết